

Số: **41/2019/QĐST-DS**

Điện Biên Phủ, ngày 15 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07/10/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2019/TLST-DS, ngày 23 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Bà **Nguyễn Thị Ph** là nguyên đơn; địa chỉ: tổ xxx, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Ông **Cao Văn B** là bị đơn; địa chỉ: Số nhà iii, tổ M, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Cao Văn B có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền 250.000.000đ (*hai trăm năm mươi triệu đồng*) cho bà Nguyễn Thị Ph.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Cao Văn B có nghĩa vụ nộp 6.250.000 đồng (*sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền tạm ứng án phí bà Ph đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên là 6.325.000 đồng (*sáu triệu ba trăm hai mươi năm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: AA/2010/09267 ngày 22/7/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát TP;
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phan Văn Khanh